

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2022/DS-ST

Ngày: 18/11/2022

“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 *“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-ST ngày 24/10/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Hồ Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 09 D, Tổ C, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Hồ Đức H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 04 L, Tổ B, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày: Ngày 01 tháng 3 năm 2019 ông Hồ Đức H1 có viết giấy mượn tiền của bà Hồ Thị H với số tiền 1.200.000.000đ và hẹn sẽ trả lại khi bà H cần số tiền nói trên. Việc mượn số tiền này chỉ có ông H1 ký xác nhận chứ không có vợ ông H1 tham gia. Đến khi bà H cần tiền nên yêu cầu ông H1 trả số tiền nói trên nhưng ông H1 hẹn mà không trả. Hôm nay, bà H yêu cầu Tòa án buộc ông H1 phải trả số tiền còn nợ 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) cho bà H. Bà H không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Hồ Đức H1, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã Thông báo cho ông H1 về kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như Tòa án đã triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng đều cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và có không trình bày ý kiến của ông Hồ Đức H1 trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị H khởi kiện bị đơn ông Hồ Đức H1, có địa chỉ cư trú tại phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Hồ Đức H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền gốc còn nợ nguyên đơn là 1.200.000.000đ và có nộp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 01/3/2019 có chữ ký người vay tiền là ông Hồ Đức H1. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H khẳng định, chữ viết và chữ ký trong chứng cứ nói trên là của ông Hồ Đức H1 viết và ký xác nhận, cho đến nay ông Hồ Đức H1 vẫn chưa trả số tiền 1.200.000.000đ cho bà H. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã A đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như các Văn bản tố tụng khác, trực tiếp cho bị đơn ông Hồ Đức H1. Sau khi nhận các văn bản nói trên bị đơn ông H1 không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không đến Tòa án để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án nói trên. Vì thế, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc bị đơn ông H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà H số tiền còn nợ là 1.200.000.000đ (Một tỷ, hai trăm triệu đồng), là có căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về khoản tiền lãi. Trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền lãi.

[5]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị H nên bị đơn ông Hồ Đức H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 48.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hồ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã A cho bà Hồ Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

- Buộc ông Hồ Đức H1, phải trả số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ, hai trăm triệu đồng) cho bà Hồ Thị H.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hồ Thị H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, ông Hồ Đức H1 còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Hồ Đức H1 phải nộp số tiền 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hồ Thị H số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0011855 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2022) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn